

MẪU ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Dành cho học phần lý thuyết + thảo luận / lý thuyết + thực hành)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Bộ môn: Quản trị TNTMQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Học phần: Kinh tế hải quan Trình độ đào tạo: Đại học Chính quy

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế hải quan

Tên học phần (tiếng Anh): Customs economics

2. Mã học phần: ITOM2021

3. Số tín chỉ: 03

4. Cấu trúc:

- Giờ lý thuyết: 36
- Giờ thực hành: 00
- Giờ tự học: 90
- Giờ thảo luận: 09
- Giờ báo cáo thực tế: 00

5. Điều kiện của học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
 - Học phần học trước: Không
 - Học phần song hành: Quản trị TNTMQT
 - Điều kiện khác: Không
- Mã HP:
Mã HP:
Mã HP: ITOM0511

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần góp phần trang bị cho người học những kiến thức về hải quan với ý nghĩa là một ngành kinh tế, bao gồm những khía cạnh kinh tế - xã hội của ngành, tổ chức của ngành, những hoạt động mang ý nghĩa quản lý vĩ mô của cơ quan hải quan với vai trò là người gác cổng của nền kinh tế, thực hiện những chức năng đảm bảo an ninh, chủ quyền và lợi ích kinh tế cho quốc gia.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

- CLO1: Người học nắm được kiến thức, hiểu tổng quát về Hải quan Việt nam như vai trò, mô hình hoạt động, cơ sở pháp lý hoạt động, nguyên tắc quản lý hải quan.

- CLO2: Người học hiểu và có kỹ năng phân tích, đánh giá hoạt động quản lý hải quan trong các lĩnh vực hàng hóa XNK, phương tiện vận tải, hoạt động xuất nhập cảnh cũng như các hoạt động quản lý thu thuế hải quan.

- CLO3: Người học hiểu và có kỹ năng phân tích, đánh giá hoạt động quản lý hải quan đối với lĩnh vực hợp tác quốc tế và chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan.

- CLO4: Người học có kỹ năng cơ bản trong lập luận, phản biện, giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động thuộc kinh tế hải quan.

- CLO5: Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của môi trường làm việc thực tế; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Tiếng Việt: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, khái quát về kinh tế hải quan với góc độ quản lý vĩ mô. Học phần cũng cung cấp cho người học những hiểu biết, kỹ năng phân tích và nhận định các nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực hải quan như: vấn đề quản lý các đối tượng XNK, quản lý thuế XNK trong bối cảnh hội nhập. Ngoài ra học phần cũng cung cấp cho người học những nguyên tắc và thực tiễn tiến trình hợp tác hải quan quốc tế cũng như các hoạt động quản lý gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan của cơ quan quản lý Hải quan Việt nam

- Tiếng Anh: The module provides basic and general knowledge about customs economics with a macro management perspective. The module also provides knowledge, analytical skills and identification of the contents of state management in the field of customs. In addition, the module deal with the principles and practices of the international customs cooperation process of Vietnam Customs.

9. Cán bộ giảng dạy học phần

9.1. CBGD cơ hữu:

- Ths.Mai Thanh Huyền
- Ths. Nguyễn Vi Lê
- Ths. Vũ Anh Tuấn

9.2. CBGD kiêm nhiệm: Không

9.3. CBGV thỉnh giảng: Không

9.4. Chuyên gia thực tế: Không

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần (Đ ₁)	0,1	Chuyên cần	0,5	R1	CLO5	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV
		Ý thức học tập trên lớp	0,5		CLO4 CLO5	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
2. Điểm thực hành (Đ ₂)	0,3					
2.1. Điểm kiểm tra (Đkt)	0,15	Bài kiểm tra số 1	0,5		CLO1, CLO2	GV chấm bài kiểm tra
		Bài kiểm tra số 2	0,5		CLO2, CLO3	

2.2. Điểm đổi mới phương pháp học tập (Đđm)	0,15	Nội dung báo cáo và thuyết trình	0,7	R2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài thảo luận nhóm; đánh giá phần trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo
		Làm việc nhóm	0,3	R3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ tham gia nhóm, mức độ đóng góp cho nhóm, việc tổ chức và phối hợp các thành viên của nhóm
3. Điểm thi hết HP (Đ ₃)	0,6	Bài thi cuối kỳ: Thi tự luận theo Ngân hàng đề thi				Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định

- Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

* Yêu cầu: Đính kèm Rubric đánh giá (nếu có).

* Ghi chú:

(1) Điểm học phần được tính theo công thức sau: $D_{hp} = \sum_1^3 k_i D_i$

Trong đó: D_{hp} : Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

D_i : Điểm thành phần i ($i = 1, 2, 3$)

k_i : Trọng số điểm thành phần i ($i = 1, 2, 3$)

(2) Điểm thực hành được tính theo công thức sau: $D_{th} = \frac{D_{kt} + D_{đm}}{2}$

Trong đó: D_{th} : Điểm thực hành, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

D_{kt} : Điểm kiểm tra trung bình các bài kiểm tra

$$D_{kt} = \frac{\sum_1^n D_{kt_i}}{n}$$

(D_{kt_i} : Điểm kiểm tra i ; n : Số bài kiểm tra)

Đđm: Điểm đổi mới phương pháp học tập, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân.

Điểm đổi mới có thể có nhiều điểm thành phần sẽ được tính như sau:

$$Đđm = \sum k_i Đđm_i$$

($Đđm_i$: Điểm đổi mới phương pháp học tập thành phần thứ i)

k_i : Trọng số điểm đổi mới phương pháp học tập thành phần thứ i)

(3) Rubric đánh giá điểm thành phần

Thành phần đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1	<i>Chuyên cần</i>	Vắng mặt trên lớp trên 40% (Trường hợp này đồng nghĩa với việc người học không đủ điều kiện dự thi hết học phần)	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,5
	<i>Ý thức học tập trên lớp</i>	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	0,5
R2	<i>Hình thức bài thảo luận nhóm</i>	Không tuân thủ bố cục chung và yêu cầu của Giảng viên	Sơ sài, không đủ dung lượng;	Đủ dung lượng, trình bày rõ ràng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, phong phú, đẹp	0,2
	<i>Nội dung bào thảo luận nhóm</i>	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và dễ hiểu	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu	0,8
R3	<i>Trình bày slide</i>	Không có bài trình bày hoặc Slide quá nhiều lỗi, không tuân thủ yêu cầu của Giảng viên	Slide trình bày quá sơ sài, và ít hình ảnh minh họa	Slide trình bày với số lượng phù hợp, lỗi còn khá nhiều, hình ảnh minh họa chưa rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, thỉnh thoảng có lỗi, hình ảnh minh họa tương đối đẹp, thể hiện tương đối thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hầu như không có lỗi, hình ảnh minh họa đẹp, thể hiện thành thạo trong trình bày	0,5
	<i>Thuyết Trình, bảo vệ đề tài thảo luận</i>	Không có người trình bày, Người nghe không hiểu; Trả lời câu hỏi yếu	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ; Vượt quá rất nhiều thời gian quy định; chưa có tương tác với người nghe khi	Phần trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng nhưng chưa liên mạch, còn phụ thuộc nhiều vào tài liệu, hơi quá quy định về thời	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe	0,5

			trình bày; Trả lời câu hỏi kém	gian trình bày, có tương tác với người nghe ở mức độ thấp; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi trung bình	bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi chặt chẽ	có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định; Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ	
R4	<i>Bài nhận xét phản biện</i>	Không chú ý theo dõi bài thuyết trình, không đưa ra được nhận xét phản biện	Bài nhận xét phản biện sơ sài, không đúng yêu cầu	Bài nhận xét khá đầy đủ, một số nội dung luận giải chưa chặt chẽ	Bài nhận xét đầy đủ, luận giải tương đối chặt chẽ	Bài nhận xét rất đầy đủ, sắc sảo, luận giải chặt chẽ	0,5
	<i>Nêu câu hỏi phản biện</i>	Ý thức tham gia phản biện yếu, không đưa ra được câu hỏi	Tư duy phản biện kém, hầu hết câu hỏi đặt ra không đúng trọng tâm	Tư duy phản biện trung bình; Một số câu hỏi đặt ra chưa đúng trọng tâm	Tư duy phản biện tương đối chặt chẽ; Câu hỏi phản biện khá đúng trọng tâm	Tư duy phản biện sắc sảo, chặt chẽ; Câu hỏi phản biện rất hay	0,5
R5	<i>Điểm nhóm thảo luận lớp học phần tư giá các thành viên trong nhóm</i>	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất thấp; Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm thấp; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức thấp	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm trung bình; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm tích cực; Có đóng góp tương đối hiệu quả; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất tích cực; Có đóng góp hiệu quả; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	1.0

11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

T T	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ môn QTTN TMQT		Bài giảng Kinh tế hải quan	
Sách giáo trình, sách tham khảo				
2	Hoàng Đức Thân	2009	Giáo trình kinh tế hải quan phần 1	NXB ĐH KTQD,
3	Hoàng Đức Thân	2009	Giáo trình kinh tế hải quan phần 2	NXB ĐH KTQD,
4	PGS.TS. Hoàng Trần Hậu PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền	2011	Giáo trình Hải quan cơ bản	NXB Tài chính
5	Quốc hội	2014	Luật Hải quan	
Các website, phần mềm,...				
6.	http://www.custom.gov.vn			

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần

St t	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bố thời gian			CĐR của chương g	Phươ ng pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				
	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HẢI QUAN</p> <p>1.1. Hoạt động hải quan</p> <p>1.1.1. Khái niệm về hoạt động hải quan</p> <p>1.1.2. Đối tượng, phạm vi của hoạt động hải quan</p> <p>1.2. Hoạt động của hải quan Việt Nam</p> <p>1.2.1. Lịch sử phát triển của hải quan Việt Nam</p> <p>1.2.2. Chức năng và nhiệm vụ của hải quan Việt Nam</p> <p>1.2.3. Hệ thống tổ chức, địa bàn hoạt động của hải quan Việt Nam</p> <p>1.3. Quản lý nhà nước về hải quan</p> <p>1.3.1. Khái niệm và sự cần thiết của quản lý nhà nước về hải quan</p> <p>1.3.2. Nội dung quản lý nhà nước về hải quan</p> <p>1.3.3. Bộ máy quản lý nhà nước về hải quan</p> <p>1.3.4. Các phương pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực hải quan</p>	6		1	CLO1 CLO4 CLO5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] tr 1-29 [2] tr15-77 [4] tr5-27 [4] tr279-297 [5] [7]
	<p>Chương 2: QUẢN LÝ HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XNK, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH.</p> <p>2.1. Quản lý hải quan đối với hàng hóa XNK</p> <p>2.1.1. Cơ sở pháp lý</p> <p>2.1.2. Danh mục hàng hóa XNK</p> <p>2.1.3. Phương pháp quản lý hải quan đối với hàng hóa XNK</p> <p>2.2. Quản lý hải quan đối với phương tiện vận tải (PTVT) xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh</p> <p>2.2.1. Cơ sở pháp lý</p> <p>2.2.2. Phân loại phương tiện vận tải (PTVT) xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh</p> <p>2.2.3. Phương pháp quản lý hải quan đối với phương tiện vận tải (PTVT) xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh</p>	6	3		CLO2 CLO4 CLO5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] tr30-78

<p>Chương 3: QUẢN LÝ HẢI QUAN VỀ THUẾ</p> <p>3.1. Tổng quan về thuế hải quan</p> <p>3.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế hải quan</p> <p>3.1.2. Phân loại thuế hải quan</p> <p>3.2. Quản lý thuế hải quan trong nền kinh tế</p> <p>3.2.1 Mục tiêu và các nguyên tắc quản lý thuế</p> <p>3.2.2 Nội dung cơ bản của quản lý thuế</p> <p>3.2.3 Các phương pháp tính thuế</p> <p>3.2.4. Các phương pháp thu thuế</p> <p>3.3. Thuế quan của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập</p> <p>3.3.1. Thuế quan của Việt Nam trong bối cảnh thực hiện AFTA</p> <p>3.3.2. Thuế quan của Việt Nam trong bối cảnh gia nhập WTO</p>	9		1	CLO2 CLO4 CLO5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] tr79-110 [3] tr3-105 [3] tr213-262 [4] tr151-178 [6] [7]
<p>Chương 4 : GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG HẢI QUAN</p> <p>4.1. Tổng quan chung về gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan</p> <p>4.1.1. Khái niệm buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan</p> <p>4.1.2. Các hình thức gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan</p> <p>4.1.3 Tác hại của buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan đối với nền kinh tế</p> <p>4.2 Quản lý của hải quan đối với hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại</p> <p>4.2.1 Các biện pháp phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan</p> <p>4.2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan</p> <p>4.3. Quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan</p> <p>4.3.1. Khái niệm và ý nghĩa của quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan</p> <p>4.3.2. Quy trình quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan</p> <p>4.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý rủi ro</p>	6	3		CLO3 CLO4 CLO5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] 111-137 [4] 89-151 [4] 201-279 [4] 297-353
<p>Chương 5: HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN</p> <p>5.1. Tổ chức hải quan thế giới (WCO)</p> <p>5.1.1. Giới thiệu về lịch sử ra đời và quá trình phát triển của tổ</p>	7	3		CLO3 CLO4 CLO5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình	Nghe giảng, phân tích tình huống,	[1] 138-182 [2] 194-282 [6] [7]

chức hải quan thế giới 5.1.2. Cơ cấu tổ chức, vai trò, nhiệm vụ của tổ chức hải quan thế giới 5.1.3. Quá trình tham gia tổ chức hải quan thế giới của Việt Nam 5.2. Hợp tác quốc tế trong WTO liên quan hoạt động hải quan 5.2.1. Giới thiệu về mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của WTO 5.2.2. Mục đích của việc hợp tác trong WTO liên quan hoạt động hải quan 5.2.3. Những quy định của WTO liên quan hoạt động hải quan 5.3. Liên minh hải quan 5.3.1. Khái niệm và đặc điểm của liên minh hải quan 5.3.2. Mục đích của việc hình thành liên minh hải quan 5.3.3. Những liên minh hải quan trên thế giới 5.4. Hợp tác song phương, đa phương trong lĩnh vực hải quan 5.4.1. Hợp tác song phương trong lĩnh vực hải quan 5.4.2. Hợp tác đa phương trong lĩnh vực hải quan					huống	thảo luận, trả lời câu hỏi	
---	--	--	--	--	-------	----------------------------	--

(*) Ghi chú:

- Phân bố thời gian (LT/TL/TH/KT): Xác định số tiết lý thuyết (LT), thảo luận (TL) / thực hành (TL), kiểm tra (KT) theo từng chương.
- CDR của chương: Xác định CDR cần đạt được của từng chương (theo CDR của HP).
- Phương pháp giảng dạy: Nêu tên các phương pháp giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR (giải thích cụ thể, thuyết giảng, giải quyết vấn đề, phương pháp tình huống, thảo luận, học nhóm, thực tập, thực tế,...)
- Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, nội dung nào, làm bài tập, trả lời câu hỏi,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,...).
- Tài liệu tham khảo: Nêu tên, chương, mục các TLTK cần thiết cho từng chương (căn cứ vào danh mục TLTK trong mục 11).

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG